

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 53

Thức năng biến thứ ba là, trong luận duy thức có kệ tụng nói:

*“Thứ năng biến thứ ba,
Sai biệt có sáu thứ,
Liễu cảnh làm tánh tướng,
Thiện chẳng thiện đều quấy”.*

Năng biến thứ ba đây là thức liễu biệt cảnh. Tự chứng phần là tánh liễu biệt, kiến phần là tướng liễu biệt, thức hữu phú hữu ký, lấy liễu cảnh làm tự tánh, tức lại dùng kia làm hành tướng vậy. Thì, liễu cảnh làm tự tánh thức cũng là hành tướng. Hành tướng là dụng, nên trong luận Duy thức nói: “Tùy sáu căn cảnh chủng loại khác nhau, nên hoặc gọi là sắc thức cho đến pháp thức, tùy cảnh mà lập danh làn thuận thức vậy” nghĩa là đối với sáu cảnh, liễu biệt gọi là thức, sắc v.v... năm thức chỉ liễu sắc v.v... pháp thức thông năng liễu tất cả pháp, hoặc năng liễu biệt pháp, riêng được tên là pháp thức, nên tên của sáu thức không lỗi xem lạn nhau.

Hỏi: Nếu ngoài tâm không thật sắc thì nhãn v.v... năm thức không có chỗ duyên ư?

Đáp: Trong luận Duy thức nói: “Tuy chẳng phải không sắc mà là thức biến, nghĩa là lúc thức sinh, do luật nhân duyên bên trong biến tự nhãn v.v... sắc v.v... tướng hiện. Lấy tướng đây làm chỗ duyên nương tựa nhưng nhãn v.v... các căn chẳng phải hiện lượng được, vì năng phát thức tử biết là có, đây chỉ là công năng, chẳng phải chỗ tạo tác bên ngoài, ngoài có đối sắc, lý đã chẳng thành, nên phải chỉ là thức bên trong biến hiện. Giải thích: Nhãn v.v... tuy có sắc là chỗ nương tựa chỗ duyên, mà là chỗ thức biến hiện, chẳng phải là ngoài tâm riêng có cực vi để thành căn bản. Chỉ lúc tám thức sinh, do lực chủng tử nhân duyên bên trong v.v... mà thức thứ tám biến tự năm căn năm trần, nhãn v.v... năm thức nương căn sở biến kia, duyên bản chất trần cảnh kia, tuy thân gần mà chẳng được mang giá kia sinh, thật ở trên sắc trần bản thức, biến làm bản

thức năm trần hiện tức lấy năm căn kia làm chỗ nương tựa, lấy hai thức năm trần của kia và đây làm sở duyên duyên. Năm thức nếu chẳng giá chỗ biến của thức thứ tám, bèn không sở duyên duyên, trong sở duyên duyên có thân (gần) và sơ (xa) vậy. Nhưng nhãn v.v... các căn chẳng phải hiện lượng được là, sắc v.v... năm trần thế gian cùng thấy, chỗ hiện lượng được nhãn v.v... năm căn chẳng phải hiện lượng được, trừ duyên của thức thứ tám và duyên của Như Lai v.v... là hiện tượng được thế gian chẳng cùng tin, trừ trong tán tâm không hiện lượng được, đây chỉ năng có dụng của phát thức tỷ biết là có, đây chỉ có công năng, chẳng phải ngoài tâm riêng có sắc của đại chủng tạo nên. Công năng đây nói tức là tác dụng phát sinh năm thức, quán dụng biết thể, như quán sinh mầm tức biết chủng thể mà có. Do đó, trong kinh Mật Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Nhãn sắc thấy làm duyên,
Mà được sinh ở thức,
Như lửa nhân củi cháy,
Thức khởi cũng như vậy,
Cảnh chuyển tùy vọng tâm,
Như sắt theo nam châm,
Như thành Càn dương diễm,
Chỗ thủ của ngu khát,
Trong không vật năng tạo,
Chỉ tùy tâm biến khác.
Lại như người thành Càn,
Qua lại cầu chẳng thật,
Thân chúng sinh cũng vậy,
Đến dừng đều chẳng chân,
Cũng như thấy trong mộng,
Sau tỉnh thức chẳng có,
Vọng thấy pháp uẩn thấy,
Giác rồi vốn vắng lặng,
Bốn đại bi trần nhóm,
Lìa tâm không chỗ được”*

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Đồng tử Tự tại Chủ nói với Thiện Tài: “Này thiện nam! Tôi lại khéo biết mười tám tinh xảo, các thứ kỹ thuật, sáu mươi hai quyển thuộc minh luận và nội minh v.v... tất cả phương pháp trị phiền não bên trong. Những gì gọi là thân phiền não bên trong? Có bốn nhân duyên: Một, nghĩa là nhãn căn nhiếp thọ sắc cảnh; hai do vô thủy chấp thủ tập khí; ba, do tự tánh bản tánh thức kia;

bốn, ở nơi sắc cảnh tác ý hy vọng. Do lực bốn thứ nhân duyên đây nên, tạng thức chuyển rồi gọn sóng thức sinh, thí như dòng thác tương tục chẳng đoạn. Nay thiện nam! Như nhãn thức khởi, tất cả căn thức vi trần lỗ chân lông đồng thời sinh ra, cũng lại như vậy, thí như gương sáng chúng hiện các ảnh tượng, các thứ cũng vậy, hoặc lúc chúng hiện, nay thiện nam! Thí gió mạnh thổi nước biển lớn, sóng cả chẳng ngưng, do gió cảnh giới thổi biển tâm tĩnh khởi sóng cả thức tương tục chẳng đoạn. Nhân duyên cùng làm, chẳng bỏ lìa nhau, chẳng một chẳng khác như nước và sóng. Do tướng nghiệp sinh sâu khởi trói buộc, chẳng thể rõ biết tự tánh của sắc v.v... năm thức thân chuyển A-lại-da kia trọn chẳng tự nói: Ta sinh bảy thức, bảy thức chẳng nói từ A-lại-da sinh chỉ do tự tâm chấp thủ cảnh tướng phân biệt mà sinh, sâu mầu như vậy, thức A-lại-da hành tướng vi tế, tận cùng biên tế, chỉ các Đức Như Lai, Bồ-tát trú địa mới thông thấu đạt. Ngu pháp Thanh văn và Bích-chi Phật phạm phu ngoại đạo đều chẳng rõ biết”.

Hỏi: Nhãn thức v.v... là nương căn phát thức hay là nương cảnh phát thức?

Đáp: Quyết định chỉ nương căn phát, trong luận Bách Pháp nói: “Nhãn thức nương căn phát thức, cho đến ý thức cũng vậy. Nếu nhãn căn biến khác. Nhãn thức hẳn theo biến khác, như mắt bệnh chỗ thấy là sắc xanh mà thành sắc vàng. Đây chẳng phải ngoại cảnh chỉ là căn tổn khiến thức chấp thủ cảnh biến làm sắc vàng” nên biết tùy căn mà được tên.

Hỏi: Nhãn thức duyên sắc xanh làm vàng há chẳng phải là phi lượng ư?

Đáp: Chỉ là đồng thời loạn ý thức, vì nhãn căn có tổn, khiến đồng thời ý thức duyên loạn vậy, bèn biến xanh làm vàng, kỳ thật nhãn thức chẳng làm duyên xanh vàng vậy, ý căn tổn, ý thức cũng tổn, như ở sơ địa, ngã chấp pháp chấp tức thời thành vô lậu. Lúc đây ý căn hoại, không hai chấp đó, thức của năng duyên cũng năng hoại tức hai chấp vậy, nên biết chỗ nương căn phát được gọi là nhãn thức, chỉ tùy căn lập vậy Bồ-tát Hộ Pháp nói: “Sáu thức thể tánh mỗi riêng biệt, chỉ nương căn cảnh mà lập tên đó. Nếu chấp có một thức năng duyên sáu cảnh là, nếu sáu cảnh một lúc đến, làm sao một ý thức có thể một lúc duyên được ư? Nếu khởi trước sau tức chẳng pháp cùng vậy. Do đó, tùy sáu căn cảnh chủng loại khác nhau, nên nương căn mà được tên”.

Hỏi: Nhãn thức v.v... sáu thứ đã nương căn phát thức, vậy lấy gì làm căn?

Đáp: Bồ-tát Hộ Pháp thông dùng hiện chủng làm căn. Căn đã vậy cảnh cũng vậy, trong luận Du-già cũng nói: “Đều lấy hai pháp hiện hành và chủng tử làm nhân v.v... các căn. Do lúc bản huân, tâm biến tợ sắc, từ lúc huân làm danh, lấy sắc thanh tịnh do bốn đại chủng tạo ra, đối với quả thức của chỗ sinh. Giả nói hiện hành là công năng thật chỉ là hiện sắc, nghĩa của công năng sinh thức, đại tiểu cộng thành.

Hỏi: Căn lấy gì làm nghĩa?

Đáp: Căn, tức là năm căn, có nghĩa tăng thượng sinh ra vậy, gọi đó là căn. Ở trong đó có năm sắc căn thanh tịnh, có năm sắc căn phù trần. Nếu năm sắc căn thanh tịnh tức là chẳng thể thấy có đối tịnh sắc, vì là thể tánh năng phát sinh năm thức, có dụng chiếu cảnh vậy. Nếu năm sắc căn phù trần tức giúp căn thanh tịnh năng chiếu cảnh đó. Tự thể tức chẳng thể chiếu cảnh vì căn phù trần là sắc thô hiển vậy, chẳng phòng ngại cùng căn thanh tịnh làm chỗ nương tựa. Trong luận Ngũ Uẩn nói: “Căn là nghĩa tối thắng, nghĩa tự tại, nghĩa chủ, nghĩa tăng thượng, đó là nghĩa căn. Thế nào là nhân căn? Nghĩa là lấy sắc làm cảnh, tịnh sắc làm tánh, nghĩa là ở trong nhân có một phần tịnh sắc, như đề hồ thanh tịnh, tánh đây có nên nhân thức được sinh, nếu không tức chẳng sinh, cho đến thân căn lấy xúc làm cảnh và tịnh sắc làm tánh, nếu không tức chẳng sinh.

Hỏi: Chưa đạt trong quả vị chuyển y, năm chuyển thức trước ở trong ba lượng quyết định là lượng nào?

Đáp: Các bậc cổ đức nói: Chỉ nhân thức duyên tướng phần sắc cảnh, tức mỗi mỗi tự duyên tự chứng phần. Ba lượng phân biệt là hiện lượng. Hiện lượng có đủ ba nghĩa: Một là, hiện tại, chẳng phải là quá khứ hay tương lai; hai là, hiển hiện, chẳng phải chủng tử; ba là, hiện có, chọn pháp không có thể, duyên cảnh hiện lượng gọi là hiện lượng, là chẳng đạt lượng vậy, tức nhân tu chứng cảnh chẳng kẹt danh ngôn, là nghĩa mặc tình, tức năm thức duyên cảnh được pháp tự tướng, chỉ trung gian không cách ngại nên gọi là thân (gần) duyên tướng phần có, sắc đỏ tức được tướng phần của sắc đỏ, chỉ chẳng phân biệt vậy, nhận vận chẳng kẹt danh ngôn vậy, gọi là được tự tướng vậy. Bồ-tát Hộ Pháp nói “Năm thức chỉ duyên năm cảnh trần thật, tức chẳng duyên giả, chỉ mặc tình mà duyên, chẳng làm hạnh giải, chẳng kẹt danh ngôn là hiện lượng vậy, vả lại, Như Lai nhân thức duyên xanh vàng đỏ trắng bốn loại sắc thật, ngắn dài vuông tròn sắc giả, tuy chẳng lìa trên sắc thật mà có, nhân thức chỉ duyên thật, chẳng duyên ngắn dài sắc giả vậy, nhân thức quyết định chẳng duyên sắc ngắn dài, chỉ ý thức làm tâm ngắn dài mà

duyên vậy. như năm thức ở niệm đầu, cùng lúc ý thức minh liễu duyên năm trần cảnh, tức hành giải trong tâm làm sắc ngấn dài mà duyên là tỷ lượng tâm duyên vậy” tức năm thức chỉ là hiện lượng, duyên thật chẳng duyên giả. Nên trong luận nói: “không có nhân v.v... các thức chẳng duyên cảnh thật sinh, tức năm thức chỉ duyên thật là cảnh tự tướng, như lúc nhãn thức duyên tự tướng cảnh xanh, được tự tướng của sắc xanh. Nếu niệm sau phân biệt lúc ý thức khởi tức chẳng phải sắc xanh giải, bèn là cộng tướng tỷ lượng vậy. Lúc mới làm giải tâm, chẳng thật tâm thể sắc xanh là kẹt danh ngôn, là tại giả tướng vậy. Nên trong luận Duy thức nói: “Nghĩa là giả trí thuyên, chẳng được tự tướng, chỉ ở các pháp cộng tướng mà chuyển vậy” nói giả trí, tức làm tâm hạnh giải, gọi là giả trí vậy. Nói phân tích tức là hiểu danh cú văn trên tâm, và danh văn cú trên âm thanh, lá năng phân tích đều chẳng được tự tướng sở phân tích vậy. Lại giải thích: Hiển bày giả chẳng nương chân, chỉ nương cộng tướng chuyển, tức chân sự đây, chẳng nói thật thể tâm thức gọi là chân, chỉ tâm sở thủ tự thể tướng pháp, nói năng chẳng kịp, giả trí phân tích chẳng bày, gọi đó là chân. Đây chỉ trí hiện lượng biết, tánh lìa nói năng và trí phân biệt, chân thể từ đây ra chẳng phải trí phân tích, và như sắc pháp v.v... mà làm tự tánh. Nước ướt là tánh, chỉ có thể chứng biết, nói năng chẳng kịp, ý thức thứ sáu tùy năm thức mà khởi sau, duyên trí đây nên phát ngôn ngữ v.v... chỉ là cộng tướng của chỗ duyên chỗ nói pháp, chẳng phải là tự tướng kia. Lại, ngăn được tự tướng gọi là được cộng tướng, nếu trong chỗ biến có pháp cộng tướng là có thể được, tức được tự thể, nên tất cả pháp có thể nói có thể duyên vậy. Pháp cộng tướng cũng nói duyên chẳng kịp, nhưng chẳng phải là chấp, chẳng chấp chắc vậy. Như trong năm uẩn lấy sự năm uẩn làm tự tướng, lý không vô ngã v.v... làm cộng tướng. Lại dùng lý suy thể không tự tướng, vả lại nói pháp thể chẳng thể nói là tự tướng, có thể nói là cộng tướng. Lấy lý mà luận, cộng tức chẳng phải cộng, tự chẳng phải tự, vì qua lại ngăn cản vậy, chỉ mỗi mỗi riêng nói. Nói không vô ngã v.v... là cộng tướng là từ giả trí nói. Đây chỉ có năng duyên hạnh giải, đều không sở duyên không thật cộng thể, lúc vào chân quán thì mỗi mỗi pháp đều riêng rõ biết, chẳng phải làm cộng giải, nói năng nếu dính kẹt tự tướng là, như lúc nói lửa, thì lửa lẽ ra thiêu đốt miệng, vì lửa lấy thiêu đốt vật làm tự tướng vậy. Duyên cũng như vậy, như lúc duyên lửa, lửa nên thiêu đốt tâm. Nay không thiêu đốt tâm và chẳng thiêu đốt miệng, rõ ràng duyên và nói năng đều chẳng được cộng tướng. Nếu vậy, kêu lửa sao chẳng được nước mà được tự tướng của lửa vậy? Như kêu ở nước, lý đây chẳng

vậy, vì thói quen từ vô thủy nên cộng gọi vậy, nay duyên ở xanh làm xanh giải (biết làm xanh) là, trí tỷ lượng đây chẳng xứng với pháp trước, như nhãn thức duyên sắc là xứng với tự tướng vậy, chẳng làm sắc giải, sau khởi ý thức duyên sắc cộng tướng, chẳng dính kẹt sắc nên bèn làm xanh giải, ngăn cản duyên vậy chẳng phải xanh, bèn làm xanh giải, chẳng phải cho rằng xanh giải tức xứng sự xanh, nên trong Duy thức có kệ tụng nói:

*“Hiện giác như mộng thấy,
Lúc đã khởi hiện giác,
Thấy và cảnh đều không,
Sao cho có hiện lượng”.*

Đây nghĩa là giả trí chỉ duyên cộng tướng mà được khởi vậy. Tự tướng của pháp lìa phân biệt, nói năng cũng vậy, chẳng xứng bản pháp, cũng chỉ chỉ ở nơi cộng tướng chuyển, nay tông Đại thừa chỉ có thể tự tướng, đều không thể cộng tướng, giả trí và phân tích chỉ được cộng, chẳng được tự tướng, nếu nói cộng tướng chỉ có quán tâm, hiện lượng thông duyên tự tướng cộng tướng. Nếu pháp tự tướng chỉ hiện lượng được, cộng tướng cũng thông chỗ tỷ lượng được, cho đến nên nói chỉ ở nơi cộng tướng các pháp mà chuyển. làm tướng đây, chỗ chứng lượng biết, chẳng phải cảnh của nói năng v.v... vậy, lại trong số có hỏi: Cớ sao gọi là tự tướng cộng tướng? Đáp: Nếu pháp tự thể, chỉ chứng trí biết nói năng chẳng kịp, đó là tự tướng, nếu pháp thể tánh, chỗ nói năng kịp, chỗ giả trí duyên, đó là cộng tướng. Lại hỏi: Như tất cả pháp đều nói chẳng kịp, mà lại bảo là nói năng tới kịp, đó là cộng tướng, có gì trái nghịch? Đáp: Cộng tướng là nghĩa trên pháp tự thể, lại không thể riêng biệt. Lại, đây gọi là lúc phân tích các pháp lửa v.v... ngăn cản chẳng phải lửa v.v... nghĩa này tức thông trên tất cả lửa, nên nói cộng tướng tức nghĩa đó vậy, chẳng phải lý cộng tướng của khổ không v.v... nếu vậy tức tất cả pháp chẳng thể nói, chẳng thể nói cũng chẳng xứng lý, ngăn cản có thể nói, nên nói chẳng thể nói, chẳng phải chẳng thể nói tức xứng pháp thể, pháp thể cũng chẳng phải chẳng thể nói vậy, mà nay mới nói danh được tự tánh của cộng tướng vậy, nay nên giải đây, chẳng phải pháp thể nghĩa đó có thể vậy. Nói danh v.v... phân tích cộng tướng, chẳng phải nghĩa là tức được thể cộng tướng, chỉ ngăn cản được tự tướng nên nói danh phân tích cộng tướng. Lại nữa, tự tướng tức là tướng tự thể của các pháp, như lửa lấy ấm nóng làm tự tướng, lúc gọi ấm nóng chẳng được ấm nóng vậy, chẳng được tự tướng, tự tướng ấm nóng đây chỉ thân thức hiện lượng chứng vậy, chẳng phải chỗ danh được. Cộng tướng, nay

dùng danh nghĩa của sở phân tích dưới gọi là cộng tướng, cộng tướng có hai: Một là, cộng tướng tự loại; hai là, cộng tướng khác loại, như lúc nói lửa, chẳng bao gồm ở nước v.v... chỉ khắp tất cả trên lửa, nên gọi là cộng tướng tự loại, nếu nói khổ, không, vô, thường v.v... thì chẳng chỉ tại trên một loại pháp, mà khắp tất cả trên pháp nước lửa v.v... nên gọi là cộng tướng khác loại. Lại, tự tướng là chỉ năm căn năm trần, tâm tâm sở được, nghĩa là năm căn là hiện chứng của thức thứ tám, năm trần là hiện lượng chứng của tâm tâm sở thức thứ tám và năm thức trước. Tự thể tánh, độc tán ý thức vậy v.v... còn chẳng thể được tự thể tánh, huống gì danh phân tích được thể tánh vậy, lúc năm thức duyên năm trần cảnh, có đủ bốn nghĩa nên gọi là được pháp tự tướng: Một là, mặc tình, hai là, hiện lượng; ba là, chẳng kẹt danh ngôn; bốn là, chỉ duyên cảnh hiện tại, được gọi là tự tướng, cảnh sở duyên của ý thức có hai, nếu là cảnh sở duyên của độc đầu ý thức tức ở pháp xứ thâm, nếu là cảnh sở duyên của minh liễu ý thức tức ở sắc xứ nhiếp, vả lại, như nhãn thức ở niệm đầu minh liễu ý thức tuân theo vậy lúc đồng duyên sắc, chỉ duyên tự tướng của sắc, niệm sau minh liễu ý thức phân biệt giả sắc trên sắc sở duyên là dài v.v... tức là cộng tướng. Tuy giả sắc là dài v.v... là cảnh sở duyên của minh liễu ý thức, cũng tại nơi sắc xứ thâm, vì là giả nên nhãn thức chẳng duyên vậy, cho đến âm thanh cũng vậy, thản như, nhĩ thức ở sát-na đầu tuân theo vậy, lúc cùng minh liễu ý thức đồng duyên thanh cũng là được pháp tự tướng, niệm sau ý thức khởi duyên ba thứ danh cú văn, trên thanh có phân biệt hạnh giả v.v... là duyên giả vậy, nay năm thức đã không phân biệt hạnh giả, do đó chẳng duyên giả vậy.

Hỏi: Như sắc có hai mươi lăm thứ, xanh, vàng v.v... bốn loại hiển sắc là thật, còn lại các loại là giả, thanh cũng có mười hai thứ, chỉ chấp thọ và chẳng chấp thọ thanh là thật, còn lại các loại là giả, xúc có hai mươi sáu thứ, chỉ bốn đại là thật, còn lại các loại là giả. Trong đây, thật là năm thức duyên ở trần xứ gồm. Nếu là giả, như luận chủ đã nói năm thứ chẳng duyên là có ý thứ duyên, có sao chẳng ở pháp xứ gồm?

Đáp: minh liễu ý thức thứ sáu duyên giả sắc dài v.v... có ba nghĩa, do đó chẳng ở pháp xứ gồm: Một là, tối sáng chẳng đồng; hai là, vì giả theo thật; ba là, vì ảnh theo chất, đầy đủ ba nghĩa đây nên ở sắc xứ nhiếp vậy. Nếu độc đầu ý thức thì không ba nghĩa đây, do đó ở pháp xứ gồm, vả lại, thứ nhất, tối sáng chẳng đồng là, nếu minh liễu ý thức cùng năm thức ở niệm đầu lúc tuân theo tâm, tức là hiện lượng, chẳng duyên giả đó, đến niệm sau minh liễu ý thức phân biệt tâm sinh tức duyên giả sắc. Lúc năm thức chánh duyên thật sắc, ý đây đối với nơi thật sắc sở

duyên của năm thức mà sinh hạnh giải Duyên giả sắc đó là cũng năm thức chẳng đồng thời khởi phân biệt, ý thức đây tức là minh (sáng) vậy, giả sắc sở duyên v.v... tức ở sắc xứ gồm, chẳng ở pháp xứ thân, nếu là ý độc đầu, chẳng gá năm thức mà sinh phân biệt, chỉ nói về riêng khởi, tức là tối, ý thức tức ở pháp xứ gồm, thứ hai, vì giả theo thật, vì giả sắc dài v.v... nương trên thật sắc khác mà lập. Tuy ý thức duyên nhiếp giả sắc đây, quy về thật sắc, tổng ở sắc xứ gồm, chẳng ở pháp xứ thân. Thứ ba vì ảnh theo chất, giả sắc dài v.v... là thức thứ sáu gá thật sắc năm trần làm chất mà biến, khởi tướng phần giả dài v.v... duyên, đem sắc tướng phần giả dài v.v... đây đến thật sắc thật sắc xứ của năm trần thân, tổng ở sắc xứ gồm vậy, nếu là độc đầu ý thức chẳng hẳn có bản chất vậy. Đây có ba nghĩa nên gá năm trần sắc tổng ở sắc thân. Nếu độc đầu sinh tối, cảnh sở duyên của ý thức, tức pháp xứ thân.

Hỏi: Năm căn ở trong giáo nào chứng là hiện lượng?

Đáp: Thật chứng chẳng phải một, trong kinh Viên Giác nói: “Thí như mắt sáng soi rõ cảnh trước, sáng đó tròn đầy, được không thương ghét, có thể chứng năm căn hiện lượng chẳng sinh phân biệt, nơi mắt sáng đó đến không có trước sau, trọn chẳng bỏ oán lấy thân, mền đẹp ghét xấu sánh nhĩ căn chẳng phân biệt âm thanh ngợi khen hay chê hủy, tử căn chẳng lánh mùi hơi thơm hay thối, thiệt căn chẳng chọn lựa mùi vị của ngọt hay đắng, thân căn chẳng cách xúc của trơn rít, vì lúc tuân theo tâm chẳng phân biệt vậy, khoáng sát-na chảy vào ý địa mới khởi tầm cầu, bèn rơi lạc vào tử lượng, thì tâm nhiễm tịnh sinh tình lấy bỏ khởi.

Hỏi: Lúc nhãn v.v... năm căn duyên cảnh phải đủ mấy nghĩa?

Đáp: Duyên là nghĩa của duyên mượn, cảnh có hai nghĩa: Một là, nghĩa chỗ mượn; hai là, nghĩa chỗ chiếu, nói chỗ mượn là nhưng duyên cảnh có thể mượn kia làm sở duyên duyên, nói chỗ chiếu là, tuy chẳng mượn kia làm chỗ duyên, nhưng xứ chỗ chiếu trông nhìn cũng nói là cảnh, như nhãn v.v... năm căn chiếu cảnh sắc v.v... tuy chẳng phải chỗ duyên, nhưng đối với căn đây, được gọi là cảnh, là chỗ chiếu vậy. Lại, nhãn căn chiếu sắc, nhãn thức duyên sắc, cho đến thân căn biết xúc, thân thức rõ xúc v.v... Lại, các bậc cổ đức có hỏi: Năm thức đã chỉ duyên thật sắc, chỉ như ngắn dài v.v... lúc nương cảnh sắc hiện tiền, nhãn căn chẳng hoại, lúc đó, nhãn thức là duyên hay chẳng duyên? Nếu nói là duyên bèn phạm lỗi năm thức duyên giả, nếu chẳng duyên, cơ sao nhắm mắt chẳng thấy, mở mắt mới thấy ư? Đáp: Lúc đó nhãn thức chỉ được thật sắc của xanh v.v... mà đồng thời ý thức nương nhãn căn

làm cửa, phân rõ hiển bày, thủ được dài v.v... là căn cứ ý thức được, hợp pháp xứ thân, chỉ duyên lúc đó, ý thức nương nhãn căn thủ đối căn chỗ nương nên sắc xứ gồm.

Hỏi: Năm thức trước đủ bao nhiêu nghiệp thì năng liễu (có thể rõ) cảnh trước?

Đáp: Năm thức trước đủ sáu nghiệp. Trong luận Du-già nói: “Một là, chỉ liễu biệt tự cảnh sở duyên; hai là, chỉ liễu biệt tướng; ba là, chỉ liễu biệt hiện tại; bốn là, chỉ một sát-na liễu biệt; năm là, tùy ý thức chuyển, tùy thiện nhiễm chuyển, tùy phát nghiệp chuyển; sáu là, năng thủ quả ái và chẳng phải ái.

Hỏi: Nhãn thức hiện lượng, xứng cảnh mà biết, nếu lúc mắc bệnh hoặc thấy xanh cho là vàng đầu xứng cảnh ư? Nếu chẳng xứng cảnh sao gọi là hiện lượng?

Đáp: Có một sư nói: Thấy xanh cho là vàng, thật là ý thức, nghĩa là do căn bệnh nên dẫn được nhãn thức bệnh, do nhãn thức bệnh bèn dẫn y thức phi lượng, thấy xanh cho là vàng, chẳng phải nhãn thức thấy xanh cho là vàng, do nhãn thức bệnh, năng khởi thức thấy vàng, nên nói như vậy, sư thứ hai nói: Do nhãn căn bệnh, dẫn nhãn thức bệnh, tuy thấy xanh cho là vàng, mà chẳng làm vàng giải, nên là hiện lượng, như không phân biệt lúc quán Phật tánh chân như là tám tự tại ngã, tuy chẳng xứng cảnh mà trí không phân biệt chẳng làm ngã giải, nên được là hiện lượng. Đây cũng như vậy, trong luận Tạp Tập có hỏi: Như liễu biệt sắc v.v... nên gọi là thức, cố sao chỉ gọi là nhãn v.v... các thức, mà chẳng gọi sắc v.v... các thức ư? Đáp: Vì nương tựa nhãn v.v... năm thứ mà giải thích đạo lý, thành tựu chẳng phải ở sắc v.v... tại sao? Thức của trong nhãn nên gọi là nhãn thức nương nhãn xứ; chỗ thức được như vậy, lại do có nhãn mà thức có được. Tại sao? Nếu có nhãn căn thì thức quyết định sinh, người mù lòa đến trong tối tăm cũng năng thấy vậy, chẳng do có sắc mà nhãn thức quyết định sinh, vì người mù lòa chẳng thể thấy vậy, lại, nhãn là nơi phát thức nên gọi là nhãn thức. Do nhãn biế khác, thức cũng biến khác, sắc tuy không biến mà thức có biến vậy, như bệnh ca-mạt-la tổn hại nhãn căn, đối với sắc xanh v.v... đều thấy là vàng, lại thuộc thức của nhãn nên gọi là nhãn thức, do chủng tử thức tùy theo ở nhãn mà được sinh vậy, lại hỗ trợ thức của nhãn nên gọi là nhãn thức, làm kia tổn ích vậy, tại sao? Do căn hợp thức, chỗ có lãnh thọ, khiến căn tổn ích, chẳng phải cảnh giới vậy, lại như thức của nhãn nên gọi là nhãn thức, đều là chỗ gồm của sở hữu tình. Sắc thì không như vậy, vì chẳng quyết định, nhãn thức đã vậy, các thức khác cũng vậy.

Hỏi: Do nhãn thấy sắc hay do thức v.v... ư?

Đáp: Chẳng phải nhãn thấy sắc cũng chẳng phải thức v.v... vì tất cả pháp không tác dụng vậy, do có hòa hợp giả lập mà thấy. Lại do sáu tướng nhãn ở trong thấy sắc, tối thắng chẳng phải thức v.v... cho nên nói nhãn năng thấy các sắc, những gì là sáu? Một là, do sinh nhãn năng sinh vật kia; hai là, do y xứ thấy nương tựa, nhãn vậy; ba là, do không động chuyển, nhãn thường một loại vậy; bốn là, do tự tại chuyển, chẳng đợi duyên hợp niệm niệm sinh vậy; năm là, do đoan nghiêm chuyển, do chỗ trang nghiêm đây nương tựa thân vậy; sáu là, do thánh giáo, như trong kinh nói nhãn năng thấy sắc vậy. Điều nói sáu thứ tướng mạo như vậy, ở trong thức v.v... đều chẳng thể được, thức động chuyển là, phải biết có nhiều thứ sai biệt sinh khởi.

Hỏi: Chỗ sáu căn thành mỗi mỗi có bao nhiêu nghĩa?

Đáp: Các bậc cổ đức giải thích: mỗi mỗi có hai nghĩa: Một là dị thực; hai, nuôi lớn, vả lại như nhãn căn là như nghiệp, ở quá khứ chiêu cảm nhãn đời nay, gọi là nhãn dị thực, ở đời nay nhân ăn uống v.v... nuôi nhỏ khiến lớn, dưỡng gây thành béo, gọi là nhãn trưởng dưỡng, ngoài ra năm căn cũng vậy.

Hỏi: Nếu không cảnh bên ngoài, nên không tâm hiện lượng, năng giác. Nếu không hiện lượng năng giác, cố sao người đời làm giác (hiển biết) như vậy, nay ta hiện chứng cảnh như vậy ư?

Đáp: Các bậc cổ đức nói: Hiện giác như mộng là như chánh khởi hiện lượng năng thức lúc chứng sắc v.v... năm cảnh, chỉ lượng năng chứng cảnh sở chứng sắc v.v... chẳng năng giác tâm hiện lượng năng giác, tại sao? Giác pháp năng giác là ý thức, chánh lúc tùy khởi năm thức, hẳn không ý thức, nên ở niệm đó, hẳn chẳng có tâm năng giác hiện lượng. Đến niệm thứ hai chánh khởi ý thức giác năm thức hiện lượng ở niệm trước, lúc không sở giác thì hiện lượng năm thức và cảnh của hiện lượng sở giác đều đã rụng diệt. Tại sao? Vì các thức chẳng đều sinh vậy, lúc khởi ý thức, hiện lượng năm thức đã diệt, lại pháp hữu vi từng sát-na diệt nên cảnh sở duyên của năm thức hiện lượng lúc ấy cũng đã rụng diệt. Nếu nói phải có thật cảnh bên ngoài mới năng sinh tâm là, thản như ý thức ở niệm sau duyên hiện lượng năm thức ở niệm trước làm cảnh, đâu là pháp có thật ư? Do quá khứ không thể vậy, hiện lượng năng thức ở quá khứ đây đã diệt, nay tuy không thể còn năng làm cảnh sinh ở ý thức, nào hẳn năm thức phải duyên cảnh thật ngoài tâm mà sinh ư? Nghĩa là như lúc đang ngủ chánh tâm khởi mộng, tức chẳng thể khởi tâm biết mộng, đến lúc sau khi ngủ tỉnh tâm biết mộng, thì tâm

mộng của chỗ biết đó đã diệt, lúc năm thức hiện hành đó chánh khởi, chưa thể khởi biết tâm hiện lượng ý thức, cho đến niệm thứ hai khởi được tâm ý thức biết hiện lượng năm thức, thì năm thức hiện lượng chỗ biết đó đã diệt, cùng biết mộng tâm tương tự, nên nêu làm thí dụ, lại cất nạn: Quyết định chấp thuận có hiện lượng ư? Nghĩa là chánh lúc năng giác ý thức khởi biết hiện lượng, thì năm thức chỗ biết kia quyết định là có ư? Đáp: Lúc đó chỗ biết (sở giác) đã diệt, tuy không thể, mà còn sinh tâm năng giác, nào phòng cảnh bên ngoài là không năng sinh thức ư? nhưng với Đại thừa thì năm cảnh tuy tự có mà chẳng phải ngoài tâm, chẳng đồng như phàm phu Tiểu thừa.

Hỏi: Ở trong nhãn v.v... có bao nhiêu phân biệt?

Đáp: Lược có ba thứ: Một là, tự tánh phân biệt, nghĩa là chỉ duyên hiện tại chỗ duyên các hành tự tướng hành phân biệt, chỗ duyên các hành tức là năm trần, tự tướng hành là như sắc lấy xanh làm hành tướng, lúc nhãn thức duyên cũng mặc tình làm hành tướng xanh, gọi là hành tướng. Lại tự tướng hành tức năng duyên hành, chọn lựa cộng tướng hành, như lúc duyên xanh tức duyên vàng chẳng dính; hai là, tùy niệm phân biệt, ở xưa trước nơi từng thọ các hành, truy niệm hành phân biệt, chỉ duyên quá khứ; ba là, kế độ phân biệt, đối với vị lai, nay chẳng hiện tiền tư duy gây tạo hành phân biệt, tức chẳng phải có mà tính chấp là có, là cảnh phi lượng, nhưng nói về ba đời kế độ chẳng quyết định ở một đời, lại trong luận Tạp Tạp trong phần ba phân biệt lại có bảy thứ phân biệt: Một gọi là ở duyên nhậm vận phân biệt, ở tự cảnh giới mặc tình chuyển vậy; hai, có tướng phân biệt, nghĩa là hai thứ phân biệt tự tánh và tùy niệm thủ cảnh quá khứ và hiện tại các thứ tướng vậy; ba, không tướng phân biệt, nghĩa là mong cầu cảnh tương lai, hành phân biệt; bốn, tầm cầu phân biệt; năm, dò xét phân biệt; sáu, nhiệm ô phân biệt; bảy, chẳng nhiệm ô phân biệt, bốn thứ phân biệt này (từ bốn tới bảy) đều dùng kế độ phân biệt để làm tự tánh, tại sao? Vì tự đạt vậy có lúc tầm cầu, có lúc dò xét, có lúc nhiệm ô, hoặc chẳng nhiệm ô các thứ phân biệt. Lại trong luận Nhiếp Đại thừa nói có mười thứ căn cảnh vi tế phân biệt. Luận nói: “Lại nữa, tổng gồm tất cả phân biệt, lược có mười thứ: một là, căn bản phân biệt, nghĩa là thức A-lại-da; hai là, duyên tướng phân biệt, nghĩa là sắc v.v...; ba là, hiển tướng phân biệt, nghĩa là nhãn thức v.v... đều là thức chỗ nương tựa; bốn là, duyên tướng biến khác phân biệt, nghĩa là già lão v.v... biến khác, lạc thọ v.v... biến khác, tham v.v... biến khác, thời tiết bức hại đổi thay rơi rụng v.v... biến khác, Nại-lạc-ca v.v... các thứ biến khác, và dục giới v.v... các giới biến

khác; năm là, hiển tướng biến khác phân biệt nghĩa là tức như nói biến khác trước có các thứ biến khác; sáu là, tha dẫn phân biệt, nghĩa là nghe loại chẳng phải chánh pháp và nghe loại chánh pháp phân biệt; bảy là, chẳng như lý phân biệt, nghĩa là các ngoại đạo nghe loại chẳng phải chánh pháp phân biệt; tám là, như lý phân biệt, nghĩa là trong chánh pháp nghe loại chánh pháp phân biệt; chín là, chấp trước phân biệt, nghĩa là loại chẳng nhu lý tác ý, Tát-ca tà kiến làm gốc, sáu mươi hai kiến thú tương ưng phân biệt; mười là, tán động phân biệt, nghĩa là chư vị Bồ-tát mười thứ phân biệt”. Giải thích: Căn bản phân biệt nghĩa là thức A-lại-da là tự tánh căn các phân biệt khác cũng là phân biệt nên gọi là căn bản phân biệt. Duyên tướng phân biệt nghĩa là phân biệt sắc v.v... có duyên tướng như vậy. Hiển tướng phân biệt, nghĩa là nhãn thức v.v... đều là thức, chỗ nương tựa hiển hiện tự tướng sở duyên kia vậy. Duyên tướng biến khác phân biệt, nghĩa là tự ảnh sắc v.v... thức biến khác chỗ khởi phân biệt. Già lão v.v... biến khác, nghĩa là các thức (?) sắc v.v... tự tướng lão v.v... khởi các biến khác, tại sao? Sắc bên trong bên ngoài v.v... đều có tướng già lão v.v... chuyển biến; v.v... là gồm bệnh chết biến khác, lạc thọ v.v... biến khác là, do lạc thọ nên thân tướng biến khác, như nói lại, là mặt mắt đoan nghiêm v.v... là gần khổ và chẳng khổ chẳng lạc thọ, tham v.v... biến khác nghĩa là do tham v.v... mà thân tướng biến khác v.v... là gồm sân si phần v.v... như nói phần v.v... hình sắc xấu ghét v.v... Thời tiết bức hại đổi thay rơi rụng v.v... biến khác, nghĩa là giết buộc v.v... khiến thân tướng v.v... đều sinh khởi biến khác, thời tiết thay đổi rơi rụng cũng khiến trong ngoài thân cây, hình tướng sắc v.v... đổi biến. Như nói lúc lạnh bức thiết v.v... thì thân v.v... biến khác. Nại-lạc-ca v.v... các thú biến khác v.v... tức gồm tất cả ác thú, sắc xấu kia v.v... biến khác cộng xong. và dục giới v.v... các giới biến khác là gồm trong sắc giới, vô sắc giới, không thức ảnh tượng tự sắc v.v... Vậy, ở trong các trời và trong tinh lự cũng có các thứ hữu tình và khí sắc v.v... biến khác, như sức thần châu ma-ni vậy, các thứ sắc ánh sáng sạch đẹp biến khác. Hiển tướng biến khác phân biệt, nghĩa là do nhãn v.v... các căn rơi nương tựa, khiến ảnh tượng tự sắc v.v... hiển hiện nhãn thức v.v... các thức các thứ biến khác, tức ở trong đây khởi các phân biệt, tức biết như nói ở trước, già lão v.v... biến khác tùy chỗ ứng là khởi biến khác, tại sao? như nói nhãn v.v... các căn có lợi động thức tối sáng vậy, như vô biểu sắc chỗ nương tựa biến khác, kia cũng biến khác, do lạc thọ v.v... biến khác cũng vậy, như nói lạc là tâm an định vậy, nói khổ là tâm tán động, tham v.v... thời tiết bức hại đổi thay rơi rụng

cũng vậy, Nại-lạc-ca v.v... và dục giới v.v... nương thân biến khác, thức cũng biến khác, như đáng nên biết, trong vô sắc giới cũng có thọ v.v... chỗ làm biến khác, các thức phân biệt, tha dẫn phân biệt, nghĩa là bạn lành bạn dữ thân gần chỗ khởi và cùng lắng nghe chánh pháp và chẳng phải chánh pháp làm nhân phân biệt, tức là ngoại đạo Ca-tỳ-la và các Tao –kiệt đa trong chánh pháp chỗ có phân biệt, gọi là chẳng như lý và như lý phân biệt, hai thứ như vậy tùy chỗ đáng năng sinh, tà kiến chánh kiến hai thứ tương ứng phân biệt. Tát-ca tà kiến làm nhân, chỗ khởi sáu mươi hai (62) kiến tương ứng phân biệt, tức như trong kinh Phạm Võng nói khoảng trước sau phân biệt, nghĩa là ngã quá khứ là từng có ư? Phân biệt như vậy v.v... gọi là chấp trước phân biệt. Nói kiến thứ nghĩa là phẩm loại, tán động phân biệt là tán loạn nhiều động nên gọi là tán động. Đây tức phân biệt, cho nên nói là tán động phân biệt, đây tức nhiễu loạn, không trí phân biệt. Tại sao? Do đây nhiễu loạn Bát-nhã ba-la-mật vậy, trí không phân biệt tức là Bát-nhã ba-la-mật-da, nghĩa là các Bồ-tát mười thứ phân biệt. Nghĩa là các Bồ-tát năng phát nói năng, tha chuyển và chuyển chẳng xứng chân lý, mười thứ phân biệt. Tại sao? Chứng hội, như chánh hiện tiền, chẳng thể nói vậy.

Hỏi: Ba phân biệt trước, trong tám thức có mấy thức năng đủ?

Đáp: Trong tám thức, chỉ thức thứ sáu đủ ba phân biệt, tự thức thứ bảy chỉ có tự tánh phân biệt, vì duyên hiện tại vậy. Hoặc có thể mạn-na cũng có kế độ, vì kế độ chấp ngã vậy, nếu luận về thể tánh thì kế độ phân biệt lấy tuệ làm tánh, tùy niệm lấy niệm làm tánh, phân biệt lấy tuệ làm tánh. Trong pháp chân như đã không tám thức hư vọng, do đó không phân biệt đây. Lại, các sư xưa trước đem mười thứ phân biệt căn cứ tám thức mà biện giải rộng.

Hỏi: Trong tám thức, mỗi mỗi có đủ bao nhiêu phân biệt?

Đáp: Thức thứ sáu đủ cả mười thứ phân biệt rộng lược, năm thức trước chỉ hai thứ tự tánh và mặc tình phân biệt, vì năm thức ở nơi tự cảnh giới mặc tình chuyển vậy. Thức thứ bảy có đủ ba thứ kế độ nhiễm ô có tướng phân biệt. Thức thứ tám đồng năm thức trước được có tự tánh mặc tình phân biệt, nếu tự tánh mặc tình phân biệt tự hiện lượng, nếu kế độ nhiễm ô không tướng phân biệt là chỉ tỷ lượng và phi lượng. Nếu có tướng phân biệt một phần duyên hiện tại là thông cả ba lượng, một phần duyên quá khứ là chỉ tỷ lượng và phi lượng, nếu tùy niệm phân biệt vô lậu tức là hiện lượng, nếu hữu lậu tức tỷ lượng và phi lượng.

Hỏi: Cớ sao năm thức không phân biệt chấp?

Đáp: Phạm nói chấp, phải là ý của phân biệt tính lường mới năng

chấp chặt, năm thức tuy có tuệ mà chỉ mặc tình, chẳng thể phân biệt tính lương, nên năm thức trước không, chỉ thức thứ sáu có vậy.